

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 83

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 18 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 92, hàng thứ 3:

“Lại nữa, ‘như vậy’ là chỉ cho pháp thể của cái được nghe, tức là lý thể của thật tướng. Diệu lý thật tướng, xưa nay không đổi, nên gọi là như. Như lý mà nói, nên gọi là vậy.” Chúng ta xem đoạn này trước, đây là vừa mới mở quyển kinh ra, “ta nghe như vậy”. Hai chữ như vậy này là tín thành tựu, phần trước chúng ta đã đọc qua, tín thành tựu. Hàm ý của hai chữ “như vậy”, là chỉ cho pháp thể của cái được nghe, cũng chính là nói, Phật giảng kinh dạy học, những đạo lý mà ngài nói là căn cứ vào cái gì? Điều này nhất định phải biết. Ngài căn cứ cái gì, ngài nói những điều gì, hoàn toàn được bao hàm trong hai chữ này. Pháp thể, pháp mà Phật nói, pháp mà chúng ta nghe được. Lý thể là gì? Là lý thể của thật tướng. Thật tướng, dùng từ hiện nay của chúng ta nói, chính là chân tướng; nói cách khác, những điều Phật nói, những điều chúng ta nghe được từ nơi Phật là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Quý vị hãy nghĩ xem, vấn đề này rất quan trọng, nhà triết học, nhà khoa học xưa nay trong ngoài nước đều nghiên cứu vấn đề này, chân tướng của vũ trụ rốt cuộc là gì? Tại vì sao lại có vũ trụ? Tại vì sao lại có những vạn vật này? Nói một cách xác đáng hơn nữa, ta từ đâu mà đến? Tại vì sao lại có ta? Những chân tướng sự thật này chính là do Phật nói ra, cũng chính là điều mà chúng ta học được từ nơi Phật.

Khi tôi mới học Phật, không biết Phật pháp rốt cuộc là gì, nghe thấy người trong xã hội nói sao thì cũng nói vậy. Người ta nói thế nào? Người ta nói Phật giáo là tôn giáo, người ta nói Phật giáo là mê tín, chúng tôi cũng thật sự tin rằng nó là tôn giáo, nó là mê tín, cho nên trong một thời gian rất dài chúng tôi chẳng có ý muốn tiếp xúc Phật giáo. Du sơn ngoạn thủy không tránh khỏi việc nhìn thấy chùa chiền, vào bên trong tham quan một chút, cũng không có ai giới thiệu với chúng tôi. Thấy bên trong thờ rất nhiều tượng thần, do đó đã dẫn đến một quan niệm sai lầm nơi chúng tôi, Phật giáo là tôn giáo, Phật giáo là đa thần giáo, Phật giáo là phiếm thần giáo, đa thần giáo và phiếm thần giáo trong tôn giáo học nói là tôn giáo cấp thấp, tôn giáo cấp cao chỉ có một vị chân thần. Đây chính là điều dẫn đến việc người bình

thường không hiểu biết về Phật pháp, tạo thành sai lầm nghiêm trọng. Cuộc đời này của tôi nếu không gặp được giáo sư Phương Đông Mỹ thì không thể nào bước vào cửa Phật. Tôi học triết học với thầy Phương, thầy chỉ bảo tôi, thầy giảng cho tôi một bộ Triết học khái yếu, bài mục sau cùng là Triết học kinh Phật, thầy bảo tôi, Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học 59 năm, phát hiện triết học kinh Phật không chỉ là triết học, mà còn là khoa học, cũng là đỉnh cao nhất của khoa học thế giới; học Phật không chỉ là hưởng thụ cao nhất của đời người, mà còn là phước báo cao nhất của đời người, người có phước mới có thể tiếp xúc được, không tiếp xúc được là không có phước! Phật giáo không phải là tôn giáo. Điều này mới làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, tiếp nhận giáo dục của Phật-đà là phước báo lớn bậc nhất của đời người. Điều Phật giảng là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, thật tướng các pháp.

“Điều lý thật tướng, xưa nay không đổi, nên gọi là như.” Đây là một hạng mục nghiên cứu chủ yếu trong triết học và khoa học, mãi cho đến hiện nay, có thể nói là khoa học hiện đại đã rất gần kề với kinh Phật, khoa học lượng tử là nghiên cứu thế giới vi mô. Khoa học phát triển theo hai phương hướng, một cái là thế giới vĩ mô, vũ trụ, những điều được giảng trong phẩm Thế Giới Hoa Tạng và Thế Giới Thành Tựu của kinh Hoa Nghiêm, đó là thế giới vĩ mô; trong thế giới vi mô, Phật nói về a-lại-da, nói về ba tướng tế, nói đến khởi nguồn của vũ trụ. Cái này là lượng tử lực học ngày nay, rất tuyệt vời, cũng nói đến a-lại-da, khiến chúng tôi thật sự bội phục đến năm vóc sát đất. Nói tới chân tướng của vũ trụ, khởi nguồn của vật chất, cũng chính là khởi nguồn của vũ trụ, vũ trụ do vật chất hợp thành, vật chất từ đâu mà có? Nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, vật chất là trong không sanh có. Từ trong không tại sao lại sanh ra có? Điều này họ không nói ra được, họ chỉ phát hiện những thứ này là trong không sanh có, lại còn xuất hiện với tốc độ vô cùng nhanh, trong thời gian cực ngắn, nó gần như vừa hiện ra thì lập tức liền diệt mất, hiện tượng thứ hai lại xuất hiện nữa. Cho nên vật chất rốt cuộc là gì? Vật chất là một loại hiện tượng liên tục do ý niệm tích lũy (trong lượng tử lực học gọi là thông tin, cũng gọi là ý niệm), nói một cách chính xác hơn, vật chất không tồn tại. Phật trong giáo Đại Thừa thường nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, tướng ấy chính là hiện tượng vật chất, cũng bao gồm cả hiện tượng tinh thần, đều là hư vọng. Trong kinh Kim Cang nói “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, có hay không có? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó thật sự có. Tại vì sao? Hiện tượng này ngay trước mắt, “ngay thể là không, trọn chẳng thể được”, thật tướng! Hiện tượng này rất

khó hiểu, chẳng ngờ rằng hiện nay lượng tử đã phát hiện ra. Nhà lượng tử lực học nói cho chúng ta biết, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra thực sự cái gì cũng không có. Họ phát hiện ba thứ này chính là ba tướng tế của a-lại-da, họ nói trong vũ trụ có năng lượng, có vật chất, có thông tin, thông tin chính là hiện tượng tinh thần. Đây là khoa học mới nổi, tôi tin rằng trong vòng ba năm nữa, tối đa là năm năm, học thuyết này trên khắp thế giới ai nấy cũng đều có thể biết, đều sẽ khẳng định, đây là một phát hiện chưa lâu lắm.

Họ nói về năng lượng, trên thực tế chính là tướng nghiệp của a-lại-da trong Phật pháp. Tướng nghiệp này là hiện tượng dao động sóng cực kỳ vi tế, loại dao động sóng này chúng ta không có cách nào cảm nhận được, vô cùng vi tế. Trong kinh Phật, người thế nào có thể phát hiện? Có thể thấy được hiện tượng này? Trong kinh nói cho chúng ta biết là Bồ-tát Bát địa, bạn nghĩ xem công phu định lực đó sâu biết bao. Nếu như chúng ta tính toán, từ trong kinh Hoa Nghiêm mà nói, thứ tự của công phu định lực này, Bồ-tát địa vị Thập tín, địa vị Sơ tín vừa mới tu thành tiểu định. Cấp bậc này trong Phật pháp là nói theo trình độ công phu định lực sâu cạn, không phải nói điều gì khác, bạn không có định thì không được. Nếu muốn đắc định, bạn nhất định phải trì giới, “nhờ giới sanh định, nhờ định khai tuệ”. Khai tuệ là gì? Bạn ở trong định đã thấy được. Địa vị Thập tín là mười cấp bậc đầu tiên, công phu định lực này từ một đến hai, rồi đến mười. Trong kinh, Phật thường nói về tứ thiền bát định, đó là tám cấp bậc, tám cấp bậc này là thiền định thế gian, chưa ra khỏi lục đạo, gọi là thiền định thế gian. Đến định thứ chín mới gọi là xuất thế gian, thứ chín và thứ mười, đây là địa vị Thập tín được nói trong kinh Hoa Nghiêm, thứ mười chưa ra khỏi mười pháp giới. Đến cấp bậc thứ mười một, đây mới thoát khỏi mười pháp giới, sau khi thoát khỏi mười pháp giới, vẫn còn 41 cấp bậc. Bạn thấy Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, địa thứ tám trong mười địa, Bồ-tát Bát địa mới thấy được, thấy được a-lại-da, bạn nghĩ xem công phu định lực này sâu biết bao. A-la-hán, Bồ-tát thông thường đều vẫn chưa thấy được, từ Bát địa trở lên mới thấy, nói cách khác, có thể thấy được khởi nguồn của vũ trụ, cái ban đầu đó, cái khởi đầu, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Thập nhất địa, Diệu giác, 5 cấp bậc cao nhất. Công phu định lực này từ sơ cấp mãi cho đến địa vị cao nhất, đến Phật, là 52 cấp bậc, 5 cấp bậc cao nhất mới thấy được, cấp thấp hơn đều không thấy. Công phu định lực thâm sâu vi tế như vậy, cho nên họ cảm nhận được dao động sóng cực kỳ vi tế.

Cho nên, diệu lý của thật tướng mà Phật giảng là đích thân ngài thấy được. Nhà khoa học là dùng toán học, toán học là mẹ của khoa học, trong toán học tìm được căn cứ lý luận, sau đó lại dùng phương pháp khoa học để chứng minh, đắc lực

nhờ dùng dụng cụ khoa học để quan sát, để chứng minh, có thể phát hiện a-lại-da, không đơn giản! Sự việc này trong kinh Đại thừa Phật đã giảng qua cho chúng ta, thức thứ sáu - ý thức, chính là ngày nay chúng ta gọi là tư tưởng, thức thứ sáu là phân biệt, năng lực của tư tưởng này quá lớn, đối với bên ngoài nó có thể tưởng đến toàn vũ trụ, chính là thế giới vĩ mô, đối với bên trong nó có thể duyên tới a-lại-da, chính là nói về thế giới vi mô, chính là dùng thức thứ sáu, nó có tác dụng lớn như vậy. Dùng thức thứ sáu duyên tới a-lại-da, bạn hãy nghĩ xem, đến khoa học hiện nay mới làm được, nhưng trong kinh Phật đã nói qua rồi, giống như tiên đoán. Trước đây khoa học còn chưa phát triển, hoàn toàn dựa vào công phu định lực, công phu định lực chưa đạt tới trình độ Bát địa thì bạn không thấy được. Ba tướng tế, tướng nghiệp chính là năng lượng, tướng cảnh giới là vật chất, tướng chuyên là thông tin. Trong kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, cả vũ trụ “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, có thể hiện, có thể sanh là tự tánh, trong Hoàn Nguyên Quán nói “thể tự tánh thanh tịnh viên minh”, chính là lý thể thật tướng mà chỗ này nói, chính là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Cái thể này không phải là vật chất cũng không phải là tinh thần, nó có thể sanh ra vật chất và tinh thần, nó có thể sanh, nó có thể hiện. Sau khi những hiện tượng này hiện ra bèn thiên biến vạn hóa, biến thành y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, biến như thế nào? Ý niệm biến, thức biến, thức chính là a-lại-da, mặt-na, ý thức, nó biến, nó có thể biến. Nhưng nếu như không có có thể hiện có thể sanh thì nó sẽ không biến được, cho nên nhất định phải có cái được hiện cái được sanh thì nó mới có thể biến. Sự biến hóa này, thiên biến vạn hóa, điều này chính là “xuất sanh vô tận” mà trong Hoàn Nguyên Quán nói. Năng lượng chính là loại thứ nhất trong ba thứ trọn khắp trong Hoàn Nguyên Quán, “trọn khắp pháp giới”, năng lượng của ý niệm, năng lượng của hiện tượng vật chất.

Vật chất không phải là chết, bất kỳ vật chất nào cũng chỉ là một hạt cơ bản, nói tế bào thì còn quá lớn, phân tử của tế bào, hạt cơ bản. Hiện nay các nhà vật lý học lượng tử nói đến vật chất cơ bản vẫn còn có thể phân chia, lại phân tách ra thì trở thành lượng tử, lượng tử gọi là photon nhỏ, đây là không còn gì nhỏ hơn nữa. Thế nhưng bên trong nó có hiện tượng vật chất mà bạn có thể thấy được, có hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần là nói về thọ tướng hành thức, nó có cảm thọ, chúng ta đối với nó bằng ý thiện thì nó sẽ phản ứng tốt đẹp, đối với nó bằng niệm ác thì nó sẽ phản ứng không tốt đẹp, điều này giống như tiến sĩ Emoto Masaru đã làm thí nghiệm đối với nước. Thế nên chúng ta mới biết được, những gì trong kinh Phật nói, trước kia chúng ta nói đến điều này thì chẳng có cách nào tưởng tượng, cũng rất khó tin tưởng. Bạn nói núi sông đất đai có hiểu được ý nghĩ của con người không? Hiểu.

Cây cối hoa cỏ hiểu được ý nghĩ của con người, chúng ta còn có thể tưởng tượng được, tại vì sao? Chúng là sinh vật, núi sông đất đai là khoáng vật, chúng cũng hiểu được ý nghĩ của con người sao? Thật sự hiểu, nước là khoáng vật. Emoto Masaru đã làm thí nghiệm 12 năm, đã nhiều lần báo cáo tại Liên Hiệp Quốc, đúng vậy, một chút cũng không giả. Tôi đến Nhật Bản, đặc biệt đến thăm phòng thí nghiệm của ông, tôi đã đến đấy hai hay ba lần, điều đó một chút cũng không giả. Chứng minh điều gì? Chứng minh vật chất, không phải là sinh vật, chúng ta hiện nay nói về vô sanh, chẳng phải là sinh vật, chúng có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Đây là nói rõ điều gì? Phật pháp nói cả vũ trụ là một thể hữu cơ, là sống động, chúng không phải chết cứng. Cho nên, con người sống trên trái đất, trái đất là sống, bạn không thể có lỗi đối với nó. Chúng ta hiện nay đang ở trên trái đất, mặc sức phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, nó tức giận, nó vừa nổi nóng, chúng ta hiện nay nói là thiên tai tự nhiên liền đến. Kỳ thực đâu có phải là thiên tai, là trái đất đang nổi giận, chúng ta có lỗi với nó, mặc sức phá hoại nó, cho nên nó báo thù, động đất, lũ lụt, núi lửa phun trào, sóng thần, nhiệt độ trái đất tăng lên, chính là đang nổi giận.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, đây là đã hiểu rõ diệu lý của thật tướng, có thể hóa giải những tai nạn này hay không? Có thể. Các nhà tôn giáo thông thường dùng phương pháp gì? Họ dùng cầu nguyện. Pháp hội kinh sám Phật sự trong cửa Phật chúng ta, bao gồm Tam Thời Hệ Niệm mà chúng ta đề xướng, đều là thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện dùng cái gì? Niệm thiện của tập thể, rất nhiều người cùng tập hợp lại, những ý niệm mà chúng ta phát khởi đều là thuần thiện, niệm thiện này có thể giảm nhẹ tai nạn, có thể khiến cho chậm xảy ra, không thể tiêu diệt. Cho nên nó là trị ngọn, không phải trị gốc, bạn cách mấy ngày không cầu nguyện, tai nạn lại hiện tiền ngay. Trị gốc bằng phương pháp nào? Giáo dục trị gốc. Giáo dục, kinh điển là sách giáo khoa, sách giáo khoa của Thích-ca Mâu-ni Phật, dạy bảo chúng ta, chúng ta đã hiểu rõ, khởi tâm động niệm nhất định phải tương ưng với tánh đức. Tánh đức, dùng cách nói hiện nay, tương ưng với pháp tắc của đại tự nhiên, tùy thuận đại tự nhiên, vậy thì mưa thuận gió hòa, tai nạn gì cũng đều không có; nếu không tùy thuận đại tự nhiên, phiền phức của bạn sẽ đến ngay, tai nạn gì cũng đều đến. Sự bình thường của đại tự nhiên, quy tắc bình thường của tự nhiên là gì? Trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, tổ tiên chúng ta cũng đã phát hiện ra, cho nên tôi nói tổ tiên của chúng ta là Phật Bồ-tát hóa thân, đúng vậy, không phải giả, họ nói giống như Phật vậy. Tổ tiên dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, Phật cũng giảng những điều này. Ngũ luân là nói về quan hệ, ta với mọi người là quan hệ gì, ta với hết thảy động vật là quan hệ gì, với hết thảy thực vật là quan hệ gì, với núi sông đất

đai là quan hệ gì, với cả vũ trụ là quan hệ gì, đây là luân lý, nói về quan hệ. Quan hệ giảng được thấu triệt nhất, giảng được viên mãn nhất, chính là giáo dục Phật-đà! Quan hệ gì vậy? Một thể. Phát hiện cả vũ trụ là một thể sanh mạng chung, hết thầy chúng sanh và ta là một thể. Quan hệ này nếu bạn làm cho rõ ràng rồi, nếu bạn khẳng định rồi, bạn sẽ yêu thương người khác, bạn sẽ không hại người, hại người là hại chính mình. Người thế gian này dẫu đáng ghét đi chăng nữa thì vẫn là chính mình, không phải là người ngoài, bạn có thể trách mắng họ không? Bạn có thể tổn hại họ không? Không thể. Vậy phải làm sao? Phải dạy dỗ họ, giúp đỡ họ quay đầu, tổ tiên Trung Quốc nói tánh người vốn thiện, “người ban đầu, tánh vốn thiện”. Không chỉ tánh người vốn thiện, mà trong kinh Phật nói “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, tất cả chúng sanh này là bao gồm cây cối hoa cỏ, bao gồm núi sông đất đai, bao gồm hiện tượng thiên nhiên, trong bất kỳ hiện tượng nào cũng đều có trí tuệ, đều có đức năng, đều có tướng hảo, là một thể!

Giáo học của Phật-đà, cùng với quan niệm giáo học của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta hoàn toàn tương đồng, đúng như ngôn ngữ nói “cái thấy của anh hùng phần lớn giống nhau”. Thích-ca Mâu-ni Phật cùng với tổ tiên Trung Quốc chúng ta như Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Văn Vũ Chu Công chưa từng gặp mặt, vì sao cách nghĩ của các ngài lại giống nhau? Phương pháp giáo học của các ngài là giống nhau? Vì sao vậy? Phật pháp nói minh tâm kiến tánh, bạn chỉ cần kiến tánh thì sẽ hoàn toàn tương đồng, chính là bạn tìm được diệu lý thật tướng rồi, xưa nay không đổi, là vĩnh hằng. Hiện nay nói chân lý, bạn đã tìm được chân lý, bạn đã chứng thực chân lý, cho nên khởi tâm động niệm của bạn thuần tịnh thuần thiện, đây chính là Phật Bồ-tát. Người xưa Trung Quốc chúng ta nói tới ngũ luân chỉ nói về con người, nói đến mức cao nhất là “phàm là người, đều yêu thương”, không bao gồm những cái khác. Phật pháp truyền tới Trung Quốc, chúng ta vừa nhìn thì thấy Phật pháp giảng tỉ mỉ hơn chúng ta. Cái mà Phật pháp nói, không chỉ là người với ta là một thể, hết thầy động vật với ta là một thể, hết thầy thực vật với ta là một thể, núi sông đất đai với ta là một thể, đã mở rộng quan hệ luân lý này. Đây chính là điều mà Arnold Toynbee đã nói, ông ta hết sức bội phục tâm lượng lớn của người Trung Quốc, lượng lớn phước lớn, có thể tiếp nhận văn hóa của dân tộc khác. Phật giáo là văn hóa dân tộc khác, từ Ấn Độ đến, là ngoại lai, chẳng phải là thứ của bản địa Trung Quốc, lại có thể tiếp nhận. Thế nhưng Phật pháp thật sự đã làm phong phú văn hóa bản địa Trung Quốc. Văn hóa bản địa Trung Quốc nói về ngũ luân, chỉ nói đến phạm vi này, Phật pháp vừa truyền đến, chúng ta vừa nhìn vào, chúng ta đã thấy quan hệ này được mở rộng, bao gồm vũ trụ, hiện tượng tự nhiên, đều được bao gồm vào trong, đây

chính là Phật pháp đã nâng cao những thứ của Trung Quốc, điều này có đạo lý. Cho nên Phật pháp ở Trung Quốc, trong 2.000 năm qua, cùng với văn hóa Trung Quốc đã hoàn toàn dung hợp thành một thể, không tách rời. Nếu như nói tách rời Phật pháp ra, vậy thì văn hóa Trung Quốc sẽ biến thành hết sức hữu hạn. Cụ Triệu Phác Sơ khi còn sống, thường nói một câu, nếu chúng ta không cần đến văn hóa Phật giáo, vậy người Trung Quốc ngay cả nói năng cũng không biết nói thế nào. Điều này nghĩa là gì? Chúng ta trong đời sống hằng ngày, trong ngôn ngữ có rất nhiều thành ngữ đều là xuất phát từ nơi kinh Phật, đã biến thành thói quen của chúng ta, mở miệng hay ngậm miệng đều dùng những thuật ngữ trong kinh Phật. Lời này nói được cũng rất có đạo lý.

Đây là một môn đại học vấn, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, đây là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, hiện nay chúng ta quay đầu nhìn lại, cũng là đỉnh cao nhất của khoa học toàn thế giới. Khoa học và triết học hiện nay còn có rất nhiều vấn đề chưa được giải quyết, hoàn toàn ở trong kinh Phật. Kinh Phật có thể giải thích vấn đề vũ trụ, vậy trái đất nhỏ xíu này của chúng ta, xảy ra một chút vấn đề này, không thể giải quyết sao? Đâu có đạo lý này! Còn như sự hỗn loạn này của xã hội, đúng thật là dễ như trở bàn tay, đây gọi là lông gà vỏ tỏi, có đáng là gì? Bạn thật sự hiểu được, bạn liền biết cách giải quyết như thế nào, lại còn trong thời gian rất ngắn, dễ như trở bàn tay. Sự động loạn của cả thế giới ngày nay, nếu như mọi người muốn từ Phật pháp Đại thừa mà nghiên cứu, thì sẽ giống như những gì tiến sĩ Toynbee nói, dùng học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa, phải cần thời gian bao lâu để thế giới này khôi phục được an định hòa bình? Theo cách nghĩ, cách nhìn của tôi, tôi đa là một năm, người trên thế giới liền hưởng phước ngay. Cách làm ra sao? Thật sự có năm, sáu chục giáo viên, đối với Phật pháp Đại thừa và học thuyết Khổng Mạnh có nghiên cứu, không chỉ có nghiên cứu, mà phải thật làm, thực tiễn những điều đã học vào đời sống, thực tiễn vào công việc, thực tiễn vào đối người tiếp vật. Đây là trong Phật pháp nói, có tín, có giải, có hành, có chứng, bản thân đạt tới giai đoạn này thì bạn có thể dạy người, tận dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay, truyền hình vệ tinh, mạng Internet. Trong xã hội có một kênh truyền hình tốt đẹp như vậy, dạy học chẳng gián đoạn suốt 24 tiếng đồng hồ, một năm, cả thế giới đều sẽ sanh ra biến hóa, biến thành tốt đẹp.

Tôi tin tưởng, tôi dựa vào cái gì mà tin tưởng? Dựa vào thực nghiệm trong ba năm mà chúng tôi đã làm tại Thang Trì trước đây. Chúng tôi dùng một thị trấn nhỏ, cư dân trong thị trấn này là 48.000 người, chúng tôi thực tiễn Đệ Tử Quy, để xem thử có làm được thành công hay không? Làm thực nghiệm nhỏ này, chúng tôi dùng

một cái trong ba cái rể của Nho Thích Đạo, dùng một cái rể để thực nghiệm. Không ngờ rằng, chưa đầy bốn tháng mà thị trấn này bắt đầu có sự biến hóa rất lớn, khiến cho người ta phải nhìn với ánh mắt khác. Những gì chúng ta cảm nhận được, đã chứng minh điều mà cổ thánh tiên hiền nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, khiến cho chúng ta tận mắt chứng kiến, nhân dân dễ dạy đến như vậy. Chỉ dạy một cái trong ba cái rể của văn hóa truyền thống Trung Quốc, mà hiệu quả đã lớn ngàn ấy, nếu cả ba cái rể đều dạy, vậy hiệu quả đó lớn biết bao! Khi ấy, giáo viên dạy học của chúng tôi gồm 37 người, cho nên tôi nghĩ, nếu quốc gia có thể bồi dưỡng năm, sáu chục giáo viên như vậy, chân thật làm được, ba cái rể đều làm được, hằng ngày dạy trên đài truyền hình. Chính mình có nơi chốn thực nghiệm, bạn đến bên đó xem, bạn đích thân đến đó học tập, một năm, xã hội an định, thiên hạ đại trị!

Việc học tập trong những năm qua của tôi, tôi đã thấy được, đã hiểu rõ, chúng tôi điều kiện không đủ, muốn tìm một nơi để thực nghiệm cũng tìm không ra. Thực nghiệm tại Thang Trì đã làm trong ba năm, rất khó được, sau cùng vẫn là giải tán. Thế nhưng hiện nay ở Kuala Lumpur của Malaysia họ tiếp tục thực hiện, hiện nay đã đào tạo đến khóa thứ ba rồi. Nếu làm thành công sẽ ảnh hưởng toàn thế giới, bạn thật sự phải làm ra được mô hình điểm, sau đó để cho những giáo viên này lên đài truyền hình quốc gia dạy học, đề xướng giáo dục toàn dân trong cả xã hội. Chính phủ của Malaysia rất muốn làm theo phương pháp này, tôi tin rằng họ sẽ có thể thực hiện thành công. Người có hạnh thiện, hạnh thiện này nguyện lực không thể nghĩ bàn, trong tôn giáo thường nói họ được chúng thần bảo hộ, sự việc này có thể được viên mãn, có thể làm thành công.

Bởi vì chân lý vĩnh hằng không đổi, đây gọi là như, như lý mà nói, đây gọi là vậy, những gì ngài nói hoàn toàn tương ứng với đạo lý này, không hề trái nghịch, đây gọi là vậy. Đây là ý nghĩa chân thật của hai chữ như vậy. Đây là cách giải thích thông thường, bởi vì câu đầu tiên trong tất cả các kinh Phật đều là “ta nghe như vậy”, cách nói này là thích hợp với tất cả kinh điển. Tiếp theo là “*nay dựa theo kinh này*”, hai chữ như vậy trong bộ kinh này chúng ta giảng như thế nào? “*Đại sư Ngẫu Ích nói*”, đại sư Ngẫu Ích là người cuối thời Minh đầu thời Thanh, ngài sanh vào những năm Vạn Lịch cuối triều Minh, viên tịch vào triều Thanh, là tổ sư đời thứ chín của Tịnh độ tông, đời thứ tám là đại sư Liên Trì. Chúng ta thấy trong tác phẩm của ngài, thời trẻ ngài vô cùng bội phục đại sư Liên Trì, hết sức tôn kính, muốn học đại sư Liên Trì, đại sư Liên Trì đã vãng sanh rồi. Nhưng những trước tác của đại sư Liên Trì vẫn còn đó, hiện nay chúng ta thấy Liên Trì Đại Sư Toàn Tập, bộ sách này vẫn còn, đại sư Ngẫu Ích liền nương theo những tác phẩm đó để tu học, làm học trò của

đại sư Liên Trì. Giống như Mạnh tử ở Trung Quốc thời xưa, Mạnh tử ngưỡng mộ Khổng tử, muốn học Khổng tử, Khổng tử đã không còn ở đời nữa. Trước tác của Khổng tử vẫn còn, ngài tự học tập theo trước tác của Khổng tử, chỗ nào không hiểu thì đi hỏi học trò của Khổng tử. Ngài thật sự học thành công, đây gọi là đệ tử tư thực. Ngài học vô cùng giỏi, bạn thấy Trung Quốc nói Khổng Mạnh, bạn liền thấy ra được thành tích học tập của ngài. Đệ tử của Khổng tử, chúng ta biết có Tăng tử, bạn xem thử trong Luận ngữ, có rất nhiều cái là Tăng tử nói, có cái là Tử nói. Những học trò của Khổng tử thưở ấy đều không bằng Mạnh tử, đây chính là đệ tử tư thực cũng có thể vượt qua những học trò do đích thân Khổng tử dạy, tài năng xuất chúng. Ngày nay nói Khổng Mạnh, không nói Khổng Tăng, không nói Khổng Hữu, đã thành công. Đại sư Ngẫu Ích là đệ tử tư thực của đại sư Liên Trì, đây là trong cửa Phật, thành tựu của ngài quả thật cũng vượt qua những học trò do chính đại sư Liên Trì dạy bảo thưở ấy, không có ai sánh bằng ngài Ngẫu Ích.

Thế nên từ những ví dụ này mà xem, đúng là “sư phụ dắt vào cửa, tu hành ở cá nhân”. Có thành tựu hay không, việc này liên quan với thầy chẳng lớn, vấn đề là bạn phải khéo học, chính là bạn biết học, lời cửa miệng thường nói trong Tông môn là “biết không!” Ý nghĩa của lời nói này rất sâu. Thật sự biết học, không chỉ học giống như Khổng tử, mà có khi còn vượt hơn, học trò giỏi hơn thầy. Người xưa có câu nói, “màu xanh lam sanh ra từ màu chàm mà vượt trội màu chàm”, đây chính là học trò vượt trội hơn thầy, biết học; còn không biết, thầy hằng ngày dạy bảo bạn, bạn cũng không thể thành tựu. Thế nên chữ “biết” này có quan hệ khá lớn. Thế nào mới gọi là biết? Thật sự biết, nói thật ra sáu chữ đã bao gồm rồi, “thật thà, nghe lời, thật làm”, người này là biết học. Bạn đem những gì bạn học được, phải biến thành đời sống của chính mình, chẳng hạn như ngũ luân nói về quan hệ, bạn hiểu rõ rồi, bạn biết được tôn ti trên dưới, đối với bậc bề trên phải tôn kính, đối với hàng hậu bối phải yêu thương bảo bọc, bạn đều có thể làm được. Làm những gì? Mười hai chữ, đem tất cả đức hạnh của Trung Quốc, như ngũ luân, tứ duy, bát đức tập hợp chung lại thành 12 chữ, “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”, 12 chữ này được hoàn toàn biểu hiện ở trong đời sống, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật của bạn, vậy thì bạn đã biết. Bạn học thánh, bạn chính là thánh nhân, bạn học hiền, bạn chính là hiền nhân, tuyệt đối không thua kém cổ thánh tiên hiền, cũng có thể bạn sẽ vượt hơn. Bạn học Phật, bạn có thể thành Phật, bạn học Bồ-tát, bạn có thể thành Bồ-tát. Phật và Bồ-tát, quý vị phải biết, là thuật ngữ của cửa Phật. Nghĩa là gì? Phật là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa Trung Quốc là giác ngộ. Phật nghĩa là gì? Phật là người giác ngộ, giác mà không mê, người này được gọi là Phật. Ý nghĩa hoàn toàn tương

đồng với “thánh” của Trung Quốc, thánh là người sáng tỏ, đối với hết thầy sự lý thông đạt hiểu rõ, người này được gọi là thánh nhân. Cho nên Phật và thánh rất gần nhau. Vào thời xưa khi dịch kinh tại vì sao không dùng chữ thánh để dịch chữ Phật, mà vẫn giữ nguyên âm gốc? Hàm nghĩa trong Phật rộng hơn thánh, vẫn là sâu hơn thánh, ở Trung Quốc không tìm được chữ nào thích hợp, vì thế liền dùng dịch âm, thêm vào giải thích. Bởi vì nếu Phật dịch thành giác, giác lại có ba loại giác, có tự giác, có giác tha, có giác hạnh viên mãn, ý nghĩa này không tìm thấy ở Trung Quốc. Trong chữ Phật này có ý nghĩa của trí tuệ, thế nhưng cũng không có cách nào dùng chữ trí tuệ để dịch, vì trí tuệ của Phật có ba loại, có nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí, trong chữ trí tuệ của Trung Quốc chúng ta không có những ý nghĩa này. Cho nên hàm nghĩa của chữ Phật sâu hơn, rộng hơn chữ thánh này của chúng ta, rất gần nhau. Bạn hiểu được ý nghĩa, nó là danh xưng của học vị trong cửa Phật.

Phật đã nói rất hay trong kinh, “hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, bạn hiện nay có phải là Phật không? Phải, trong mắt Phật đúng là như vậy. Bạn phản đối Phật chính là phản đối mình, phản đối mình điều gì? Phản đối mình giác ngộ. Nói cách khác, bạn không muốn giác ngộ, bạn chẳng phải liền trở thành người hồ đồ sao? Bạn có muốn làm một người hồ đồ không? Hay bạn vẫn muốn làm một người có trí tuệ? Phật chính là người có trí tuệ. Bạn vốn dĩ là Phật, bạn tại vì sao lại không giác ngộ, lại mê hoặc? Bởi vì Phật đã nói rồi, bạn mê mất tự tánh, sau khi vừa mê, bạn liền sanh ra tự tư tự lợi, tự tư tự lợi một khi mở rộng thì nhất định sẽ là danh văn lợi dưỡng, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, đây chính là sai lầm. Bạn vốn dĩ khởi tâm động niệm là không có ta, là lợi ích chúng sanh, hiện nay bạn đã mê. Bạn phải biết được, không có ta, khởi tâm động niệm lợi ích chúng sanh, hết thầy hành vi cũng là lợi ích chúng sanh, là mặt mũi vốn có của bạn. Ở Trung Quốc, chủ tịch Mao đã nói một câu: “Toàn tâm toàn ý phục vụ cho nhân dân”, đó chính là Phật. Phản đối Phật, chính là phản đối toàn tâm toàn lực phục vụ cho nhân dân, không phải là ý này sao? Cho nên bạn phải làm cho sáng tỏ, làm cho rõ ràng mới được, bằng không mà nói thì sẽ trở thành trò cười. Phật là gì? Không biết, cho rằng Phật là thần, đây là oan uổng thấu trời! Cho rằng Bồ-tát là thần, bạn thấy có tệt không! Trong Phật giáo không có thần, trong tôn giáo có thần, Phật giáo không phải tôn giáo. Trong Phật giáo chỉ có hai thứ quan hệ, một cái là thầy, một cái là học trò, Bồ-tát là học trò, A-la-hán là học trò, chúng ta cũng là học trò. Bồ-tát và A-la-hán là lấy được học vị rồi, giống như đi học trong nhà trường, người nào lấy được học vị thạc sĩ thì là Bồ-tát; lấy được học vị cử nhân, người đó là A-la-hán. Chúng ta học trong nhà trường chưa lấy được học vị, nói cách khác, chúng ta đang học tiểu học và trung học, học

đại học mới có học vị, đây là những danh xưng học vị. Học vị cao nhất là Phật-đà, tương đương học vị tiến sĩ, mỗi cá nhân đều có thể lấy được, ai nấy đều có thể thành Phật, giống như Trung Quốc nói ai nấy cũng đều có thể thành thánh nhân, là ý nghĩa này. Học Phật, một chút mê tín cũng không có. Hết sức đáng tiếc, hiện nay khá nhiều đệ tử trong cửa Phật, bất luận xuất gia tại gia, không thể giảng giải Phật pháp cho rõ ràng, cho tường tận, đây là điều rất đáng tiếc. Nếu tôi không gặp được ba vị thầy tốt này, thầy Phương, đại sư Chương Gia và lão cư sĩ Lý Bình Nam, chắc chắn chúng tôi xem là mê tín, nhất định không chịu bước vào cửa Phật, tại vì sao? Không biết gì về Phật môn. Gặp được ba vị này, giảng rõ ràng, giảng tường tận về Phật, chúng tôi mới thật sự phát tâm, thật sự tình nguyện học tập giáo dục Phật-đà, biết được đây là một môn đại học vấn. Phật giáo dạy những điều gì? Nếu nói theo cách hiện nay, không ngoài năm hạng mục, Phật dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy triết học, dạy khoa học cho chúng ta, năm khóa học đều đạt đến đỉnh cao nhất, rốt ráo viên mãn. Những thứ tốt đẹp dường ấy, gặp được mà không chịu hết lòng học tập, bạn nói đáng tiếc biết bao! Hết lòng học tập, không uổng phí đến nhân gian lần này, lần này đến đây có ý nghĩa, đến đây có giá trị. Người xưa của Trung Quốc nói “sáng nghe đạo, tối chết cam lòng”, học Phật, đặc biệt là học tập Đại thừa, đối với câu nói này tôi rất bội phục, vì sao vậy? Trong Phật pháp, hết thấy vấn đề của chính mình thấy đều được giải quyết, thân tâm tự tại, thật đúng như thầy Phương nói là hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi thay bằng một câu nói khác là: phước báo không gì bằng của đời người, phước báo lớn nhất.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “*Nương nơi lý thật tướng mà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, quyết định chẳng sai, nên gọi là vậy*”, đây là điều đại sư Ngẫu Ích nói, hoàn toàn quy kết về pháp môn Tịnh độ của mình. “Nương nơi lý thật tướng mà niệm Phật”, câu nói này quan trọng, mấu chốt chính là ở câu nói này. Chúng ta ngày nay niệm Phật, chẳng phải nương nơi lý thật tướng. Chúng ta niệm Phật vì sao niệm không thể thành tựu, dẫn tới sự chán ghét của người khác, bạn đang làm chuyện mê tín? Không thể trách người khác, là bản thân chúng ta nương vào tập khí phiền não mà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, liệu có được không? Không được. Mục đích niệm Phật của bạn là gì? Bạn đi điều tra một chút, tuyệt đại đa số người là vì thăng quan, vì phát tài, cầu Phật Bồ-tát phù hộ, không phải cầu sanh Tịnh độ. Động cơ niệm Phật của họ không thanh tịnh, mục đích niệm Phật của họ trái ngược với phương hướng mà Phật pháp giảng, họ làm sao có thành tựu cho được? Phật Bồ-tát không thể nào phù hộ bạn thăng quan phát tài, làm gì có loại đạo lý này! Vậy bạn phải đi tìm thân mình. Kỳ thực thân mình cũng không phải thật sự có thể phù hộ bạn, gạt bạn mà thôi, bạn nghe

gạt mà không nghe khuyên, vậy thì hết cách. Nhưng bạn muốn thăng quan phát tài, Phật thật sự có thể giúp được, tại vì sao? Cái bạn muốn là quả báo, quả ắt có nhân, Phật biết được nhân, có thể giảng đạo lý này rõ ràng, giảng rõ ràng phương pháp cho bạn, bạn nương theo lý luận này, nương theo phương pháp này để làm, quả báo sẽ hiện tiền, đây gọi là “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”. Thật vậy, cầu phước báo được phước báo, cầu thông minh trí tuệ được thông minh trí tuệ, cầu sống lâu được sống lâu, cầu con cái được con cái, đúng là có cầu ắt ứng. Đạo lý này, năm xưa đại sư Chương Gia dạy tôi, ngài nói rất rõ ràng, bạn hãy học tập như lý như pháp, vẫn là chính bạn tu nhân mà được quả báo. Phật chỉ có thể chỉ dạy bạn trên phương diện lý luận, chỉ dạy bạn về mặt phương pháp, vẫn phải do chính bạn đi làm, bản thân bạn không làm thì bạn không đạt được. Cho nên “ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc”, đây là Phật nói, Phật không mê tín. Người niệm Phật, mục đích của bạn là muốn cầu sanh về thế giới Cực Lạc, bạn nhất định nương vào lý thật tướng. Lý thật tướng là gì? Ba điều kiện trong pháp môn Tịnh tông: tín, nguyện, hạnh. Ba điều kiện này, chúng ta thấy người tu Tịnh độ, có mấy người thật sự đầy đủ? Mỗi người đều nói tôi tin tưởng, tôi đã phát nguyện, kỳ thực bạn lắng lòng mà phản tỉnh, tín của bạn không phải thật tín. Danh văn lợi dưỡng của thế gian này, bạn tiếp xúc đến mà bạn vẫn còn động tâm, bạn vẫn còn tham luyến, tín này liền không thật, nguyện cũng không thật, không phải là tin chân thật, nguyện thiết tha. Cho nên bạn niệm Phật nhiều năm, cảm ứng đều không có, cảm ứng không có thì đến cuối cùng sẽ không tin tưởng nữa. Vấn đề này không phải là nằm ở Thích-ca Mâu-ni Phật, cũng không phải nằm ở kinh điển, mà là do công phu của chính chúng ta không đủ, bản thân chúng ta đã hiểu lầm kinh điển, không phải lý giải chính xác, hiểu biết nửa vời, tu mù luyện đui, lại còn đổ oan cho Phật, đổ oan cho kinh điển, bạn nói xem tội lỗi này nặng biết bao.

Ba câu nói này của đại sư, phía sau Hoàng Niệm lão có giải thích, chúng ta xem giải thích của Hoàng Niệm lão. “*Bởi diệu lý thật tướng chỉ là tự tánh của một niệm tâm hiện tiền*”, câu này nói rất hay. Tự tánh của một niệm tâm không dễ hiểu, chúng ta cùng nhau học tập một thời gian dài, nghe thấy câu nói này sẽ không thấy khó hiểu lắm, tại vì sao? Trong kinh Hoa Nghiêm đã nói rõ ràng, một niệm tâm này là gì? Chính là “thể tự tánh thanh tịnh viên minh” mà trong Hoàn Nguyên Quán nói, đây là một niệm tâm. Nếu dùng tâm này để niệm Phật, vậy quả báo đó sẽ rất thù thắng, đó chính là điều nói trong Tịnh tông, “một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật”, đó một chút cũng không giả, bạn và A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc liền kết nối được với nhau, thật sự thông suốt. Quay

trở lại suy nghĩ, chúng ta hiện nay đang dùng tâm gì? Dùng tâm vọng tưởng, dùng tâm tạp loạn, cái tâm này quá nhiều ý niệm. Một niệm là định, không có tạp niệm nào, tức là “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối” mà Bồ-tát Đại Thế Chí yêu cầu, câu nói này chính là tám chữ của Bồ-tát Đại Thế Chí nói, đâu có đạo lý nào mà không thành tựu! Nhiếp trọn sáu căn chính là buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây gọi là nhiếp trọn sáu căn; tịnh niệm tiếp nối là ý niệm thanh tịnh, tịnh niệm là gì? Không hoài nghi, không xen tạp là tịnh, đây chính là một niệm tâm. Rời khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là tự tánh, trong tự tánh không có những thứ này. Tiếp nối chính là không gián đoạn, niệm niệm không gián đoạn. Đây là “ta nghe như vậy”.

“Chẳng sanh chẳng diệt, không đi không đến, lặng lẽ thường trụ, cho nên gọi là như”, mấy câu này do cụ Niệm nói. Tâm này không phải là tâm sanh diệt, không có đến đi, là một niệm ngay hiện tại. “Lặng lẽ thường trụ”, thường trụ là chân tâm, trụ này chính là định, niệm Phật tam-muội. Niệm niệm đều là một câu A-di-đà Phật, niệm niệm là tâm thanh tịnh, niệm niệm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn liền tương ưng với như. *“Nuông theo tâm tánh này mà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Có thể niệm là tâm thật tướng (là chân tâm), cái được niệm là Phật thật tướng, cõi được sanh là cõi thật tướng, đều là ấn chứng của chánh ấn thật tướng. Vì vậy đại sư nói: quyết định chẳng sai, nên gọi là vậy.”* Mấu chốt trong mấy câu này là tâm thật tướng. Tâm thật tướng là chân tâm, cái có thể niệm là chân tâm, cái được niệm là chân Phật. Phật từ đâu mà có? Phật là do tâm bạn hiện ra, chỉ do tâm hiện. A-di-đà Phật, thiền sư Trung Phong trong phần khai thị của Phật sự hệ niệm đã nói đến, hai câu này rất quan trọng, hoàn toàn giống như lời giảng trong đây, “A-di-đà Phật chính là tâm ta”, tâm của ta, tâm của ta chính là A-di-đà Phật. Đây chính là có thể niệm là tâm thật tướng, chân tâm, A-di-đà Phật do tâm bạn hiện ra, chỉ do tâm hiện, bạn thấy trong quan hệ luân lý, là cùng một thể với bạn. Cõi là gì? Thế giới Cực Lạc, thiền sư Trung Phong nói “cõi này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là cõi này”, thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Ở ngay nơi đây. Bạn là chân tâm, bạn sẽ thấy thế giới này chính là Tịnh độ, bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn sẽ thấy thế giới này chính là uế độ, cảnh chuyên theo tâm.

Chân tướng sự thật này được nhà lượng tử lực học hiện nay phát hiện, cái phát hiện này, nhà khoa học lượng tử bảo cho chúng ta biết, chúng ta đối với trái đất đã sanh khởi lòng tin không gì bằng, chúng ta có thể cứu vớt trái đất. Cứu vớt bằng cách nào? Bạn chuyên biến tâm thái, trái đất liền chuyên biến. Hiện nay trên trái đất có nhiều bệnh tật như vậy, là do tâm thái của chúng ta không bình thường, đã trái nghịch

tánh đức. Cũng chính là những gì người Trung Quốc nói, người Trung Quốc nói tánh đức, hiếu đễ trung tín, bạn là bất hiếu, bất đễ, bất trung, bất tín, lễ nghĩa liêm sỉ đều không có, vô lễ, vô nghĩa, vô liêm, vô sỉ, nhân ái hòa bình cũng không có, cho nên trái đất này sanh vấn đề. Nếu như chúng ta đổi trở lại, 12 chữ này thay đều làm được, tai nạn trên trái đất này sẽ không còn nữa. Điều này là thật, một chút cũng không giả. Thân thể của chúng ta có bệnh, bạn thấy thầy thuốc Bành Hâm nói, bệnh từ đâu mà có? Bạn trái nghịch nhân nghĩa lễ trí tín, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô tín, cho nên lục phủ ngũ tạng của bạn có bệnh. Nếu bạn giác ngộ rồi, ta buông xuống những thứ trái nghịch tự tánh này, nâng cao tánh đức, đây là ngũ thường, nhân nghĩa lễ trí tín, bạn thật sự có thể làm được, những tế bào bị bệnh bên trong bạn rất nhanh sẽ khôi phục bình thường, khôi phục bình thường thì khỏe mạnh. Có cần dùng đến thuốc men hay không? Không cần, bản thân biết cách điều trị. Chuyện này là thật, không phải giả. Bạn thấy hiện nay có nhiều người bị ung thư, bệnh viện bó tay hết cách, tuyên bố người bệnh chỉ có thể sống tối đa ba tháng. Thế nhưng họ gặp được văn hóa truyền thống, họ hiểu được đạo lý này, vừa điều chỉnh tâm thái của mình, sau ba tháng hết bệnh, kiểm tra lại thấy không còn nữa, kỳ tích phát sanh. Một chút cũng không phải kỳ tích, đâu phải kỳ tích! Đạo lý là gì? Hết thầy pháp từ tâm tướng sanh, tâm tướng của bạn thuần chánh, khỏe mạnh sống lâu, tất cả tật bệnh khôi phục bình thường, nó không phải là mê tín.

Người xưa bảo với chúng ta như vậy, trong kinh điển nhà Phật cũng dạy chúng ta như vậy, rất khó được, chúng ta rất cảm kích. Nhà khoa học lượng tử cận đại cũng là cách nói như vậy. Mấu chốt là bạn có thể tin tưởng hay không? “Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức”, mấu chốt ở chữ tín này. Chân tín, một chút cũng không hoài nghi, nó liền khôi phục ngay, các tế bào bị bệnh liền khôi phục bình thường. Tại vì sao? Chính là hết thầy pháp sanh ra từ trong ý niệm. Nhà khoa học lượng tử nói cho chúng ta biết, tế bào của chúng ta là vật chất, tế bào khỏe mạnh là vật chất, mang theo virus cũng là vật chất, nó không phải thứ gì khác. Vật chất nghe theo lời của ai? Nghe theo ý niệm. Cho nên ý niệm của chúng ta cải tà quy chánh, toàn bộ những tế bào trong đây sẽ khôi phục bình thường. Thuần tịnh thuần thiện, vậy là bạn chính là thân kim cương bất hoại, Phật có thể chứng đắc, chúng ta cũng có thể chứng đắc. Thứ gì là nguồn gốc của bệnh tật? Tham sân si, còn thêm ngạo mạn, tham sân si mạn, đây là nguồn gốc của hết thầy bệnh tật, chính là chuyển biến tế bào khỏe mạnh thành tế bào bệnh tật, chính là bốn thứ này. Cho nên Phật dạy chúng ta “siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”, đối với chính mình mà nói, khỏe mạnh trường thọ, hạnh phúc vui vẻ; bạn thật sự có thể làm được, gia đình bạn mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi;

sống ở nơi nào, bạn có thể cảm hóa nơi ấy, nơi này hài hòa, nơi này không gặp tai nạn. Thật sự làm được, không phải là làm không được! Cho nên phải dùng chân tâm. Tâm thật tướng, đây là Phật thật tướng, đây là tự tánh Di-đà; thế giới Cực Lạc, cõi thật tướng, duy tâm Tịnh độ. Đều là ấn chứng của chánh ấn thật tướng, câu nói này là ví dụ. Người Trung Quốc thời xưa, dùng ấn chương để thể hiện sự tín nhiệm, con dấu biểu thị cho tín, con dấu này là chánh ấn thật tướng. Không có gì không phải là thật tướng, nó hoàn toàn tương ứng với thật tướng. Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói “quyết định chẳng sai”, đây gọi là vậy. Chữ “như vậy” chúng ta học đến đây.

Tiếp đến là nói về “ta nghe”. “*Ta nghe là văn thành tựu*”, văn thành tựu trong sáu loại thành tựu, “*khi A-nan kết tập pháp tạng tự nói: pháp môn như vậy, ta nghe từ Phật*”. Đây là nói rõ, ngài lên tòa phúc giảng, không phải do chính ngài nói, là nghe Phật đã nói như vậy. “Ta” là chính mình, “nghe” là tôi đích thân nghe, nói với đại chúng, đây là có thể chứng tín. Hết thấy điều này, học tập và tu hành trong Phật pháp vô cùng quan trọng. Phật pháp được ghi chép trong lịch sử Trung Quốc, Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt, cũng chính là qua đời, đến năm nay là 3.037 năm, lịch sử Trung Quốc của chúng ta ghi chép như vậy. Ngài nhập diệt năm thứ 53 đời Chu Mục Vương, tính từ thời đó cho đến nay là 3.037 năm. Người nước ngoài, đương nhiên họ cũng có căn cứ, họ nói năm nay là năm thứ 2.554. Trung Quốc và nước ngoài ghi chép điều này, gần như lệch nhau 600 năm, điều này chúng ta không cần bận tâm, đừng nên phân biệt chấp trước. Tóm lại mà nói, Thích-ca Mâu-ni Phật cách chúng ta tối thiểu đã hơn 2.500 năm, theo cách ghi chép của người Trung Quốc. Trong quá khứ, những đại đức trong Phật môn Trung Quốc, bao gồm lão hòa thượng Hư Vân, những vị đại đức vào năm đầu Dân Quốc, đều dùng cách ghi chép của Trung Quốc, tức là 3.037 năm, đều dùng cái này. Thời gian lâu xa như thế, đời đời kiếp kiếp những bậc đại đức hoàng pháp và hộ pháp này, đặc biệt là hoàng pháp, những vị giảng kinh dạy học, họ làm thế nào bồi dưỡng thành công, học tập thành công? Toàn là học theo A-nan, điểm này phải biết. Đó chính là đều do giảng tòa nhỏ mà thành công.

Tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng kinh Lăng-nghiêm, bốn tháng, lần đầu tiên ở đó bốn tháng, vào năm 1977, hơn 30 năm trước, đúng lúc pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, tôi và ngài đã quen biết ở Đài Loan. Các vị ấy có một chiếc xe buýt đi tham quan Hồng Kông, mời tôi đi cùng, chúng tôi ngồi cùng với nhau. Ngài nói tới các pháp sư hoàng pháp, ngài nói về Phật học viện, nói vô cùng cảm khái, Phật học viện không sanh ra nhân tài. Vào thời đó, vẫn có một số đại đức giảng kinh, hết thấy đều xuất thân từ giảng tòa nhỏ, ngài chỉ vào tôi và bảo, “bao gồm cả thầy cũng ở trong ấy”. Thật vậy, chúng tôi là giảng tòa nhỏ, chính là phúc giảng. Phúc giảng là do ngài

A-nan khởi đầu, A-nan lên tòa giảng kinh, hoàn toàn là phúc giảng lời của Thích-ca Mâu-ni Phật, không thể thêm vào đó một chút ý kiến nào của chính mình. Người xưa dạy học rất nghiêm ngặt, bản thân bạn có chỗ ngộ, bạn không thể giảng, bạn vẫn phải giảng theo lời thầy. Tại vì sao? Huấn luyện định lực của bạn, huấn luyện khiêm tốn cho bạn, cũng chính là nhất định không thêm một chữ nào vào trong lời giảng của thầy. Đây chính là gì? Thật thà, nghe lời. Tới khi nào mới có thể phát huy ý nghĩ của chính mình? Khi chính mình có chỗ ngộ, đã khai ngộ. Trước khi bản thân mình chưa khai ngộ, nhất định tuân thủ lời thầy dạy, trước kia nghiêm ngặt như vậy. Thế nên, thế hệ nào cũng xuất hiện cao tăng, cao nhân, phương pháp này thật hay! Thế nhưng ngày nay, hiện nay dân chủ tự do cởi mở, sẽ không thể hạn chế. Cho nên nhân tài xuất hiện ở thế hệ này liền ít đi, không thể sánh bằng trước kia. Tại vì sao? Không nghiêm ngặt như vậy. Lợi ích của nghiêm ngặt ở chỗ nào? Trong đó có tam học giới định tuệ. Hiện nay bạn có thể tự do phát huy, chính mình sưu tập tài liệu, giới định tuệ không có nữa. Không có giới định tuệ, vậy biến thành cái gì? Biến thành Phật học, biến thành học thuật, không giống với trước kia, trước kia là hoàn toàn từ giới định tuệ bồi dưỡng tánh đức của bạn. Phật giáo muốn thật sự phục hưng, vẫn phải dùng phương pháp cũ, không dùng đến phương pháp cũ, vậy bồi dưỡng được là học giả, chuyên gia, giống như bồi dưỡng những tiến sĩ này trong đại học hiện nay, đức hạnh thì kém rất xa. Đức hạnh là gì? Thật thà, nghe lời, thật làm, điều này không còn nữa. A-nan là tấm gương đầu tiên, mấy ngàn năm qua bồi dưỡng pháp sư giảng kinh đều bằng phương pháp này. Bồi dưỡng theo cách nào? Pháp sư thăng tòa giảng kinh, trong một giảng đường, chọn lựa, họ có hai điều kiện, đây là nói về hai điều kiện của học kinh, làm pháp sư giảng kinh, thứ nhất là sức ghi nhớ tốt, sau khi bạn nghe xong một lần thì bạn sẽ không quên, thứ hai là sức lý giải mạnh. Đây là hai nguyên nhân cơ bản, không có hai điều kiện này thì bạn không có cách nào học giảng kinh; nếu không có cách nào học giảng kinh, vậy cùng nhau học tập thì tương lai làm hộ pháp. Chùa chiền là trường học, giảng kinh là giáo viên, không giảng kinh thì làm nhân viên, lo liệu các chuyện hành chính hàng ngày, làm nhân viên, dạy nhân viên, trong nhà trường có hai loại người này. Vì thế giáo viên nhất định phải hội đủ hai điều kiện này.

Bất luận là giáo viên hay nhân viên, đức hạnh cơ bản là giống như nhau, đó chính là bốn cái rể mà chúng ta nói, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, kể đến là giới luật, phải trì giới, đây là những khóa học chung, phổ biến. Mấy người học giảng kinh này, chính là pháp sư chọn ra để ngồi ở hàng đầu tiên, đối diện thầy, họ ngồi ngay hàng đầu tiên, hàng đầu tiên đều phải đảm nhiệm phúc giảng.

Nghe thầy giảng xong buổi học này, ngày mai bạn phải phúc giảng lại lời thầy giảng hôm trước một lần, không thêm vào ý nghĩ của chính mình. Thầy giảng như thế nào thì bạn liền giảng như thế đó, thầy giảng sai thì bạn cũng giảng sai, bạn cũng không cần sửa cho đúng, hoàn toàn y theo lời thầy, người xưa là dùng phương cách này. Chúng tôi ngày trước học giảng kinh ở Đài Trung chính là phương pháp này, thầy Lý giảng kinh này một lần cho chúng tôi nghe, chúng tôi ghi nhớ, ngày mai chúng tôi phải giảng lại cho thầy nghe, hoàn toàn giống hệt, không thể thêm, thiếu cũng không sao, quên rồi thì có thể không giảng, không thể thêm! Tôi năm đó theo thầy, tôi có được chút ưu thế này, sức ghi nhớ của tôi tốt, có đủ hai điều kiện này, sức lý giải, sức ghi nhớ rất mạnh. Tôi nghe một lần, đại khái trong vòng một tuần, tôi gắng sức ghi nhớ có thể nhớ được 95%, tôi có năng lực này, cho nên được thầy để mắt tới, không có năng lực này thì bạn không có cách nào học. Mức độ thấp nhất có thể nhớ được 70%, bạn mới có điều kiện học giảng kinh, nếu như không đạt được 70% thì bạn không có cách nào học tập. Thời đó không có máy ghi âm, đúng là phải dựa vào trí nhớ tốt. Cho nên tương đối không dễ! Tôi theo thầy Lý mười năm, học năm bộ kinh, nhất định tuân thủ quy củ theo sự chỉ dạy của thầy. Chúng tôi luyện tập giảng kinh ở liên xã Đài Trung, còn có một nơi nữa, chùa Linh Sơn, hai nơi này là nơi học trò chúng tôi luyện tập giảng kinh, chính là phúc giảng, nhất quyết tuân thủ quy củ nghiêm ngặt. Tôi đến Hồng Kông giảng kinh Lăng-nghiêm, tôi học bộ kinh lớn này nơi thầy Lý, ngài giảng ba năm, tôi cũng giảng ba năm, phúc giảng. Phúc giảng qua kinh này một lần, trong tâm có nền tảng, có nắm chắc, người Hồng Kông đến mời thì tôi liền nhận lời. Thế nhưng giảng kinh ở Hồng Kông thì tôi có thể phát huy, tôi cũng tham khảo một số chú giải đại đức xưa, đây là khế cơ, căn cơ của Hồng Kông và Đài Loan khác nhau. Cho nên, trong việc học tập và chính mình nói ra cũng khác nhau, học tập là nền tảng, nhất định phải y theo quy củ, có nề có nếp, không thể làm sai, rễ của bạn mới bén được sâu. Huấn luyện này rèn nhẵn nhục, chính mình có kiến giải như thế nào đó, muốn nói ra, nhất định phải nhẫn, không cho phép, bồi dưỡng định công của bạn, bồi dưỡng khiêm tốn của bạn. Cái sợ nhất là ngạo mạn, nếu một người có may mắn ngạo mạn thì xong rồi, giống như trong Luận Ngữ nói, Không phu tử đã nêu ví dụ: “Dù có đức hạnh và tài năng như Chu công, nhưng lại kiêu căng keo kiệt, vậy thì những cái khác không cần xét đến nữa.” Bạn muốn làm học vấn, sự việc này là điều tối kỵ nhất, một chút ngạo mạn thôi cũng sẽ hủy sạch toàn bộ của bạn. Cho nên, việc kìm nén bạn như thế là vì cái gì? Kìm nén tập khí ngạo mạn. Cổ thánh tiên hiền bỏ ra rất nhiều tâm huyết đối với việc bồi dưỡng thế hệ kế tiếp, do đó mới thấy, không dễ dàng, thật sự quan tâm bạn, thật sự đang bồi dưỡng bạn.

Người hiện nay không có phước, nếu như dùng cái này bó buộc, họ sẽ cảm thấy tự do bị xâm phạm, họ không phục, thế là xong luôn. Cho nên thầy có thể dạy hay không? Không thể dạy. Chúng tôi ở Đài Trung theo thầy, chúng tôi hơn 20 học trò, trong số đó chúng tôi biết, có ba, bốn người thầy hoàn toàn nghe theo họ, bản thân họ thích như thế nào, trước giờ không trách mắng. Còn ai thật sự nghe lời thì thầy rất nghiêm khắc, có đánh có mắng. Chúng tôi cũng nhìn thấy, đối với những đồng học đó sao lại đặc biệt tốt, đều là cười vui vẻ? Tuy chúng tôi không nói ra, nhưng thái độ đó của chúng tôi bị thầy nhìn ra hết, thầy tìm tôi, nói cho tôi biết vì sao thầy đối xử tốt với những người đó như thế? Bởi không chịu học, không nghe lời. Không nghe lời, không chịu học, mà bạn chỉ trích họ, họ không tiếp nhận, họ còn oán hận, hà có gì phải kết oán với người ta? Bạn chịu học, tôi dạy bạn; bạn không chịu học, được thôi, tùy ý, dự thính vậy! Chúng tôi mới hiểu rõ dụng tâm của thầy. Đây là chỗ chúng ta phải học tập, tuyệt đối đừng đi đắc tội với người, điều này quan trọng. Chịu học là việc của họ, không chịu học cũng là việc của họ, hà tất phải miễn cưỡng? Dạy học thời xưa có thể miễn cưỡng, bởi vì sao? Cả xã hội đều yêu cầu như vậy. Xã hội hiện nay là tự do cởi mở, xã hội không đòi hỏi, chúng ta phải tùy thuận thế tình, phải thuận theo tình cảm thế gian, điều này không thể không biết. Sau khi bạn hiểu rõ, đời sống của bạn, xử sự đối người tiếp vật của bạn sẽ sống động hoạt bát, một chút cũng không khô khan, người thiện ưa thích bạn, người không thiện cũng ưa thích bạn. Đây gọi là học Phật, đúng là “Bồ-tát ở chỗ nào, đều làm cho hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ”, vậy thì đúng. Học Phật vẫn còn chấp trước, học Phật vẫn còn oán hận, thế thì hết sức sai lầm, bạn học Phật như thế nào vậy? Phật dạy bạn đoạn phiền não, Phật dạy bạn tăng trưởng bồ-đề. Chúng ta thấy A-nan kết tập pháp tạng, “pháp môn như vậy, ta nghe từ Phật”, nhất định phải hiểu được ý nghĩa thâm mật trong đây. Chúng ta đã học tập được, vậy thì hãy vận dụng ngay trong đời sống.

Lại xem tiếp, “*thánh nhân không có ta, nhưng A-nan vẫn tự xưng là ta, ấy là vì không phá hoại giả danh*”. Thánh nhân tu hành đến trình độ nào mới là thánh nhân? Vừa vào cửa, Tu-đà-hoàn, trong Đại thừa, như trong kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ-tát địa vị Sơ tín của Thập tín thì không có ta nữa, chính là thánh nhân, chúng ta thường gọi là tiểu thánh, họ thật sự là thánh nhân. Tại vì sao? Họ làm được không có ta rồi. Tiểu thánh phá 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, 88 phẩm kiến hoặc, Phật trong lúc dạy học đã quy nạp chúng thành năm loại lớn, thuận tiện, 88 thì quá nhiều, quá rườm rà, nên phân thành năm loại lớn. Thứ nhất chính là thân kiến, sơ quả của Tiểu thừa không còn chấp trước thân là ta nữa, họ biết thân không phải là ta, họ sẽ

không chấp trước thân là ta. Thân là gì? Thân là cái của ta, giống như quần áo, quần áo không phải là ta, mà là cái của ta; thân không phải ta, mà là cái của ta, thấy thân thể cũng giống như thấy quần áo, cho nên gọi là tiểu thánh. Người bình thường không được, người bình thường nhất định chấp trước thân là ta. Ta là gì? Linh tánh là ta, không phải là linh hồn. Nhưng linh tánh và linh hồn là một chứ không phải hai, linh hồn là mê, linh tánh là giác ngộ; linh hồn giác ngộ rồi thì gọi là linh tánh, linh tánh mê rồi thì gọi là linh hồn; linh hồn không ra khỏi lục đạo, linh tánh ra khỏi lục đạo, thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tiểu thánh, họ không có thân kiến, họ không có biên kiến, không có biên kiến chính là không có đối lập.

Chúng tôi trong những năm này tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, thảo luận về một chủ đề, hóa giải xung đột. Xung đột từ đâu sanh ra? Từ đối lập sanh ra. Nếu không có đối lập, vậy lấy đâu ra xung đột? Cho nên bạn phải hiểu được, trong cửa Phật không có đối lập, không có mâu thuẫn, không có xung đột. Người khác đối lập với ta, người khác có mâu thuẫn, có xung đột với ta, ta không có với họ, đừng yêu cầu người khác đối với chính mình, hãy yêu cầu mình đối với người khác như thế nào, Phật pháp của bạn mới có thể thành tựu. Yêu cầu người khác đối với ta như thế nào đó, sai rồi! Đó gọi là gì? Cầu pháp ngoài tâm, đó biến thành ngoại đạo. Phật pháp từ trong tự tâm mà cầu, không cầu ở bên ngoài, tại vì sao? Tâm có thể chuyển cảnh giới. Thí dụ như người khác hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, người không học Phật nói, đây là oan gia đối đầu của ta, ta phải trả thù họ, họ khởi lên ý niệm này. Ý niệm này sai lầm, đây là không biết ta và họ là một thể. Bạn báo thù lần này, ở trong lục đạo luân hồi oan oan tương báo không ngừng không dứt, khổ không nói nên lời, sai rồi! Người giác ngộ sẽ thế nào? Người giác ngộ biết được, ta và họ là một thể, họ hủy báng ta, làm nhục ta, tổn hại ta, là vì họ mê mà không giác, nên tha thứ, ngay cả dấu vết cũng chẳng có, chứ đừng nói gì đến tha thứ, không có tha thứ, dấu vết đều không có, vẫn là hoan hỷ đối với họ. Người đó là gì? Bồ-tát. Lại nghĩ sâu hơn một chút, họ đối với ta có lợi ích, họ là ân nhân của ta; họ hủy báng ta, xem thử ta có không khởi tâm động niệm hay chẳng, ta không khởi tâm động niệm, ta liền nâng cao rồi, họ giúp ta nâng cao, ta đã thông qua cửa ải khảo nghiệm này. Họ hãm hại ta, ta không có chút tâm oán hận nào. Các bạn đọc thấy trong kinh Đại thừa, khi Thích-ca Mâu-ni Phật tu nhẫn nhục ba-la-mật, gọi là tiên nhân Nhẫn nhục, gặp phải vua Ca-lợi cát xẻo thân thể, đó là chuyện thâm đau đớn biết nhường nào. Thích-ca Mâu-ni Phật mảy may tâm oán hận cũng không có, hơn nữa còn bảo vua Ca-lợi, tôi tương lai thành Phật thì người đầu tiên tôi độ là bạn, tại vì sao? Báo ân của bạn. Bởi vì bạn đối với tôi như vậy, khảo nghiệm xem tôi có tâm nhẫn nhục hay

không, tôi có thể nhân, đã tốt nghiệp nhân nhục ba-la-mật, ải cuối cùng, tốt nghiệp rồi. Chịu đựng được khảo nghiệm, phạm những ai đến khảo nghiệm đều là ân nhân. Hết thầy pháp thế gian và xuất thế gian, phạm những gì có tướng đều là hư vọng, bạn chấp trước nó để làm gì? Sai rồi. Thầy đều buông xuống, người nào cũng là người tốt, chuyện gì cũng là chuyện tốt, bạn làm sao mà không sanh tâm cảm ơn cho được!

Thật học Phật, đối với bất kỳ ai cũng đều cảm ơn, họ đối với ta tốt, ta cảm kích họ, họ đối với ta không tốt, cũng cảm kích họ, đều là giúp nâng cao, đối với bạn tốt, trong tốt không có tham luyến, đoạn cái gì? Đều là đoạn phiền não, đoạn tham luyến, tham ái; đối với bạn không tốt, đoạn sân giận. Ở chỗ này xem thử bạn buông xuống bao nhiêu tham sân si, thật sự buông xuống, giống như chẳng có chuyện gì; bạn vẫn còn một chút oán hận, bạn chưa buông xuống, trong thuận cảnh vẫn còn một chút hoan hỷ, chưa buông xuống. Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn gọi là thất tình ngũ dục, đó là phiền não, nhất định phải ở trong hoàn cảnh, rèn luyện trong hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, luyện tới mức không sanh phiền não, tâm bình khí hòa, trong đề kinh này của chúng ta, tâm thanh tịnh đã hiện tiền. Họ đối với bạn không tốt như thế nào đó? Đại ân đại đức! Người đại ân đại đức mà bạn vẫn muốn đi báo thù họ, bạn xong rồi, bạn vẫn tiếp tục làm chuyện luân hồi trong lục đạo. Khi nào có thể thoát ra? Khi nào gặp phải những chướng nạn này, gặp phải những khảo nghiệm này mà tâm bình khí hòa, vậy bạn sẽ có thể thoát ra. Cho nên người tu hành sống ở đâu? Vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn. Trong thế giới này, không có một ai mà bạn không khởi tác dụng, không có một ai đối với bạn mà không phải đang giúp đỡ bạn, đang thành tựu bạn, xem bạn có hiểu hay không, bạn có nhận biết hay không. Lần này tôi sang thăm Indonesia, cũng gặp được một nhà doanh nghiệp, làm ăn kinh doanh nhìn chung rất lớn, mời tôi dùng cơm. Hỏi tôi một vấn đề, có một người đã gạt tiền ông ta, đại khái không ít, ông ấy hỏi tôi, có nên kiện ra tòa, tố cáo họ để lấy tiền lại hay không? Tôi hỏi ông học Phật bao lâu rồi? Đã hơn mười năm. Tôi nói: nếu như ông thật sự học Phật, thôi hãy bỏ qua đi! Tại vì sao? Số tiền này tuy nhiều, thế nhưng ông có tiền, ông là một người cực giàu có, đối với ông mà nói thì chẳng thấm vào đâu, ông cần gì phải so đo, cần gì phải để trong lòng? Ông lại chẳng phải không có tiền dùng, lại chẳng phải thiếu món tiền này, họ dùng cũng giống như ông dùng, có gì khác nhau đâu? Tôi xem thử ông ấy nghe có hiểu hay không, ông ấy thật nghe hiểu, đó là thật sự học Phật; nếu nghe mà không hiểu, còn có oán giận, vẫn muốn đi thưa kiện, uổng công học rồi, phí hoài mười mấy năm học Phật. Đây chính là điều gì? Đang khảo nghiệm công phu của bạn, bạn có thể buông xuống hay không. Đến cửa ải này vẫn không buông xuống được, bạn vẫn là giẫm chân tại chỗ, bạn học

Phật là chẳng tiến một bước nào. Cho nên nói về không có ta, bạn xem thử điều kiện vào cửa, không có ta, không có đối lập, không có thành kiến. Tiếp theo chính là kiến thủ kiến, giới thủ kiến, hai loại này người Trung Quốc gọi là thành kiến, không có thành kiến, bạn mới có thể tùy duyên. Cái cuối cùng là không có tà kiến, tri kiến của bạn rất chánh, không có lệch, không có tà, cái không có lệch, không có tà này là từ trong Phật pháp mà đạt được. Dựa theo giáo huấn của Phật để sinh hoạt, để làm việc, để đối người tiếp vật thì không có chuyện gì, vui vẻ biết bao! Hạnh phúc biết bao! Nếu bạn so đo với người ta, thế thì bạn đáng thương rồi, bạn phiền não vô lượng. Toàn là giả, lục đạo luân hồi là giả, mười pháp giới là giả, hà tất ở trong đây mà làm chuyện giả? Dem giả xem thành thật, đây chính là mê hoặc điên đảo, vậy thì sai rồi. Phải biết rằng, người chân thật tu hành, đại đức xưa nói “mượn giả tu thật”, hết thấy đều là giả, tôi rèn luyện chính mình trong cái giả, rèn luyện sao cho vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình đều sạch sành sanh, luyện tới một niệm không sanh. Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là A-la-hán, tâm bình đẳng hiện tiền chính là Bồ-tát, nếu chánh giác lại hiện tiền thì đó chính là thành Phật, đều ở trong đề kinh.

Chúng ta tiếp tục xem, “*thật tướng vô tướng*”. Khi A-nan tự xưng là ta, “không phá hoại giả danh”, bởi vì qua lại với người thế gian, mọi người đều nói là ta, nếu ngài nói rằng đây không phải là ta, vậy mọi người sẽ nghĩ đầu óc ngài có vấn đề, cho nên ngài cũng nói ta. Thế nhưng ngài nói ta, ngài biết được đây là giả, đây không phải thật, hoàn toàn không chấp trước, khi bạn nói ta thì bạn thật sự chấp trước, không giống với ở đây. Cho nên phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây mới có thể câu thông, mới có thể thực tiễn giáo học. Cho nên Phật Bồ-tát ứng hóa trong thế gian này, các ngài cũng nói ta. Các ngài hiểu được thật tướng vô tướng, “*chẳng giống với có ta của phàm phu*”, phàm phu thật sự chấp trước thân này là ta, Phật Bồ-tát không phải vậy. “*Thật tướng không phải không có tướng*”, không phải không có tướng tức là nó hiện tướng hư ảo, “*nên chẳng giống với không có ta của Nhị thừa*”, người Nhị thừa chính là Thanh văn, Duyên giác, họ thật sự chấp trước thân này không phải là ta, chấp trước thân không có ta, họ ở cùng với người khác thì không cách nào câu thông được. Cho nên Bồ-tát rất hoạt bát, Bồ-tát thông đạt quyền biến, bên trong không có ta, nhưng bên ngoài bạn nói gì thì tôi cũng đều tùy thuận, tôi chẳng tranh cãi với bạn. Bạn nói thân này là ta, không sai, thân này là ta. Đây là Bồ-tát, đây là Đại-thừa. Tiếp theo giải thích với chúng ta, “*A-nan tùy thuận thế gian, giả gọi là ta, không trái nghịch đệ nhất nghĩa đế*”. Đệ nhất nghĩa đế là không có ta, đệ nhất nghĩa đế là tự tánh, trong tự tánh không có chấp trước ta này, không có ý niệm về ta. “*Lại nữa, Quán kinh nói: “Không có ta thì không có nghe”, không có ta*

thì ai nghe? Ai nói, ai nghe? “*Không có nghe thì sự giáo hóa chấm dứt*”, giáo học liền kết thúc, giáo học không thể thành lập. “*Vì để truyền hóa chẳng dứt, nên giả gọi là ta*”, truyền là truyền giáo, giáo học của Thích-ca Mâu-ni Phật, giáo hóa chúng sanh, đời đời truyền xuống, vậy thì nhất định phải giả danh nói là ta. Phật Bồ-tát thị hiện trong thế gian này, nếu không thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, Phật giáo sẽ đoạn diệt ngay. Cho nên tiếp xúc với người thông thường thế gian, nhất định phải hằng thuận chúng sanh, họ nói đây là ta, ta cũng nói đây là ta, điều này không có vấn đề, dễ câu thông, thông đạt quyền biến, những chuyện này không thể không biết. Cho nên, Phật pháp là hết sức sống động, một chút cũng không cứng nhắc.

Lại xem chữ tiếp theo, nghe, ta nghe. “*Người nghe, nhĩ căn phát sinh nhĩ thức*”, đây chính là nghe, từ nhĩ căn phát khởi nhĩ thức, họ mới có thể nghe. Nhĩ căn là nhục thân, nếu trong ấy chẳng có nhĩ thức thì không thể nghe được. Người đã chết, thần thức rời khỏi thân thể, tuy có tai nhưng họ không thể nghe, cho nên nghe không phải là tai, là thức, là nhĩ thức. “*Nay không nói tai nghe, mà nói ta nghe*”, nghe thật ra là tai, không nói tai mà nói ta, “*ấy là vì chữ ta bao gồm các căn thức*”. Mắt thấy, từ trong nhãn căn phát sinh nhãn thức thì bạn mới có thể thấy, nếu sáu căn không phát sinh thức, vậy bạn sẽ không có cách nào khởi tác dụng. Khi thần thức rời khỏi thân thể, sáu căn gọi là đã chết, không khởi tác dụng, cho nên dùng một chữ ta thì đã nói trọn sáu căn. “*Dùng chung thay riêng, dùng ta thay tai, nên nói là ta nghe.*” “*Như vậy ở trên là biểu thị tín thuận*”, tín thuận đối với thầy, tín thuận đối với giáo huấn của thầy, “*ta nghe biểu thị sự thừa*”, điều ta nói là hoàn toàn những gì thầy nói, vâng nhận những lời thầy dạy. “*Những điều ta nghe, thầy đều từ miệng vàng của Thế Tôn tuyên thuyết, truyền thừa có nguồn gốc, quyết chẳng phải người khác nói, hoặc do suy diễn ra. Dùng đây để chứng tín.*” Đây là nói về truyền thừa, là có căn cứ. Chúng ta học Phật, vị thầy đầu tiên là Thích-ca Mâu-ni Phật, đời đời kiếp kiếp đều không trái nghịch, bạn nói tâm này sâu đậm biết bao! Vào thời nay, rất nhiều học trò sau khi tốt nghiệp bèn quên sạch trơn thầy cô. Thậm chí đối với cha mẹ, chính mình trưởng thành rồi, độc lập rồi, cha mẹ cũng không cần nữa. Ở Trung Quốc còn đỡ hơn một chút, ở nước ngoài thật sự đều là như vậy, trẻ nhỏ lớn lên, trưởng thành rồi, rời khỏi gia đình, có khi suốt đời không hề gặp lại cha mẹ. Chúng tôi đã sống ở Mỹ rất nhiều năm, trước sau sống được 15 năm, người Mỹ chính là như vậy. Thỉnh thoảng, mỗi khi lễ tết con cái gửi một tấm thiệp về hỏi thăm đôi chút, nhận được thì vui sướng khôn cùng, con cái vẫn còn chưa quên tôi. Khá nhiều người, con cái đã rời đi suốt đời không có tin tức, đây là xã hội của họ. Ở nước Mỹ, 16 tuổi tính là trưởng thành, nếu 16 tuổi mà bỏ nhà ra đi thì bạn đừng tìm nó, có tìm nó cũng vô ích. Bạn

tìm đến cảnh sát, cảnh sát nói đã 16 tuổi rồi mà bạn còn phải lo cho nó sao? Nó có thể tự lập rồi. Cảnh sát cũng không tìm cho bạn. Cho nên tình người không có nữa, không biết phụng dưỡng cha mẹ, không biết tôn trọng thầy cô.

Người Trung Quốc ở chỗ này, chính là luân thường đã khởi lên tác dụng, chỉ có người Trung Quốc mới tưởng nhớ đến tổ tiên. Gần đây cũng có một số người bạn từ trong nước sang đây thăm tôi, tôi cho họ xem gia phả của chúng tôi. Gia phả là lịch sử gia đình. Vì sao người Trung Quốc yêu nước như vậy? Vì sao yêu quê hương như vậy? Nguyên nhân ở chỗ này. Người Trung Quốc có từ đường, tưởng nhớ tổ tiên, đời đời kiếp kiếp không quên gốc, cái rễ này rất sâu. Người Trung Quốc có lịch sử gia đình, truyền thừa từng đời từng đời, họ làm sao lại không trân quý cho được! Đại cách mạng văn hóa, từ đường không còn nữa, gia phả bị đốt, chúng tôi ở nước ngoài không có cách gì cả, hằng ngày đọc tới chuyện này, nên làm như thế nào đây? Từ đường bị hủy cũng không sao, gia phả có còn hay không? Còn có ai giữ được nó hay không? Người ở nước ngoài như chúng tôi quan tâm nhất chính là chuyện này. Nghe ngóng khắp nơi, nhiều năm không có tin tức, hỏi người trong gia tộc đều không biết. Tôi là năm 2005, tôi đích thân về quê hương, họ của chúng tôi vẫn được xem là một gia tộc lớn, người sống ở quê nhà hiện chưa rời đi còn khoảng 15.000 người. Anh em trong họ rất nhiều, tôi hỏi mọi người, gia phả có còn hay không? Có ai biết hay không? Trong ấy có người nói với tôi, vẫn còn. Tôi hỏi ở đâu vậy? Ở trong nhà của ông ấy. Làm sao lại chạy vào trong nhà bạn? Khi từ đường bị phá hủy, ông ấy lén lút đem gia phả giấu đi, giấu trong nhà của ông, không ai biết được, mãi cho đến cái ngày mà tôi hỏi, người nhà của ông đều không biết. Ông ấy đem bộ sách này đặt vào trong một chiếc hòm nhỏ, cái hòm nhỏ để ở dưới gầm giường, không ai biết. Tôi nói bây giờ bạn có thể lấy ra, không sao đâu, lấy ra cho chúng tôi xem. Sách đóng buộc chỉ gồm 37 quyển, chúng tôi như được bảo vật, chỉ còn duy nhất bộ này, đứt mất rễ đó thì sẽ chẳng còn gì nữa. Cho nên tôi kiến nghị với mọi người rằng, cho chúng tôi in ra 300 bộ, 100 bộ gửi đến thư viện các trường đại học nổi tiếng ở nước ngoài, họ sẽ bảo tồn, không thể bị mất đi. Mọi người đồng ý, chuyện này đã làm thành công.

Khi mở gia phả ra, thưa với chư vị, tôi tin rằng dân tộc Hán đều là người một nhà, đều là con cháu Hoàng Đế, chung một lão tổ tông, đương nhiên phải yêu thương lẫn nhau. Đây là nói về luân lý, người một nhà, dân tộc Hán quả thực là người một nhà, hơn 400 họ, có cùng một lão tổ tông. Tổ tông của chúng ta là Hoàng Đế, lại lên trên nữa là Thần Nông, Phục Hy, thời đó chưa có văn tự ghi chép, từ Hoàng Đế mới bắt đầu có văn tự ghi chép. Tính đến đời tôi đây, từ Hoàng Đế truyền xuống đời này

của tôi, đời thứ 136, rất rõ ràng, họ lẽ nào lại không yêu gia đình? Lẽ nào lại không yêu quê hương? Lẽ nào lại không yêu nước? Những điều này không còn nữa, yêu nước liền không còn nữa, tại vì sao? Rễ của họ đã bị đứt mất rồi. Khi đó con người sống chỉ có lợi và hại, không còn tình làng nghĩa xóm. Dân tộc này của Trung Quốc có thể đoàn kết bền chặt như vậy, nhờ vào điều gì? Nhờ vào gia tộc. Đây đều là truyền thừa có nguồn gốc, gia đình đời đời truyền thừa, biết được mình từ đâu mà đến. Truyền thừa của Phật pháp, từ Thích-ca Mâu-ni Phật trải qua từng đời từng đời những vị thầy này, tổ sư đại đức các đời đều có truyền thừa, đều biết được những điều này từ đâu có, không phải tự mình tùy tiện tưởng tượng ra, không phải như vậy, thật sự có chứng cứ, đây gọi là chứng tín. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.